

TỪ LỜI DẠY VÀ VIỆC LÀM CỦA BÁC HỒ SUY NGHĨ VỀ ĐỔI MỚI GIÁO DỤC Ở NƯỚC TA HIỆN NAY

GS, TS TRỊNH QUỐC TUẤN

*Nguyên Viện trưởng Viện Chủ nghĩa xã hội khoa học
Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh*

Tóm tắt: Hồ Chủ tịch không những là người lãnh đạo kiệt xuất, mà Người còn là một người thầy, một nhà giáo dục tài ba. Từ lời dạy và chính việc làm của Bác Hồ cho chúng ta một cái nhìn toàn diện về giáo dục: vừa khoa học, vừa đại chúng; vừa hiện đại vừa truyền thống; quan hệ hài hòa giữa thầy và trò; v.v.. Hiện nay, trước cuộc cách mạng khoa học lần thứ tư và yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục Việt Nam, đặt yêu cầu phải nghiên cứu lời dạy của Người về giáo dục để thực hiện tốt nhiệm vụ đặt ra.

Từ khóa: Giáo dục; Hồ Chí Minh; Đổi mới giáo dục.

1. Ngày 06-5-1950, trong bài *Nói chuyện tại Hội nghị toàn quốc lần thứ nhất về công tác huấn luyện và học tập*, Bác Hồ viết: “Người huấn luyện phải học thêm mãi thì mới làm được công việc huấn luyện của mình... Người huấn luyện nào tự cho là mình đã biết đủ cả rồi, thì người đó dốt nhất”¹.

Câu nói giản dị của Bác, nhưng trong đó chứa đựng tri thức của cả phương Đông và phương Tây, từ Cổ - Trung đại đến Cận - Hiện đại.

Khổng Tử là nhà giáo dục lớn nhất của Phương Đông thời Cổ - Trung đại. Sở dĩ như vậy là vì ông học suốt đời. Đức khiêm tốn học hỏi của ông trở thành một triết lý sống với câu nói rất nổi tiếng: Biết thì nói là biết, không biết thì nói là không biết, đó chính là biết đây! Thầy trò ông đi khắp thiên hạ. Trên mỗi bước đường, cái không biết của trò được bộc bạch thành những câu hỏi với thầy và

thầy lấy những hiểu biết đã có của mình cộng với những điều vừa nghe và thấy trong thiên hạ làm câu trả lời. Dần dà trò biết và thầy cũng biết thêm. Cuộc hành trình đi vào thế giới tri thức kéo dài theo năm tháng trong cuộc bộ hành không mệt mỏi của họ. Học trò của Khổng Tử nhiều người giỏi, vừa là những bậc “hiền triết” uyên bác kinh sử, vừa là những bậc trượng phu “kinh bang tế thế”.

Ở Phương Tây thời Cận - Hiện đại xuất hiện câu nói nổi tiếng của C.Mác: “bản thân nhà giáo dục cần phải được giáo dục”². Và bản thân C.Mác (cũng như người bạn thân thiết nhất của ông là Ph.Ăngghen) đã học suốt đời. Khám phá của ông lại trở thành chính phương châm làm việc của ông: đối với khoa học, không có con đường nào bằng phẳng thênh thang cả, chỉ có những người không sợ chôn chân mỗi gỏi để trèo lên những con đường nhỏ bé gập ghềnh của khoa

học mới có hy vọng đạt tới đỉnh cao xán lạn của khoa học mà thôi.

Bác Hồ lúc thiếu thời đã học chữ Nho và lĩnh hội tinh thần của Khổng Tử: học mọi điều mà mình chưa biết và học ngay trong quyển sách rộng dài nhất là cuộc sống. Cái tạo nên ấn tượng sâu sắc nhất trong Bác thời kỳ này là tấm gương của cụ thân sinh học rộng, đỗ cao, là vị tức nho thầy dạy đầu tiên của Bác - Cụ Phó bảng Nguyễn Sinh Sắc. Theo đó, học là “sôi kinh nấu sữ” và học là “lao tâm, khổ tứ”, học để giúp ích cho đời.

Đến tuổi trưởng thành, trên hành trình tìm đường cứu nước, Bác nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lênin và lĩnh hội tinh thần khoa học và cách mạng của học thuyết này, khám phá thế giới để cải tạo thế giới.

Tóm lại là: Học không biết mới, học cả đời, học ở mọi nơi mọi chốn, học ở tư cách người làm học trò và học ở tư cách người làm thầy.

Bác Hồ đã thể nghiệm đầy đủ và mẫu mực tất cả nội dung học tập nói trên. Nhưng phong phú nhất vẫn là Bác học trên cương vị của người huấn luyện, tức là trên cương vị lãnh đạo tối cao của Đảng và Nhà nước làm công tác huấn luyện.

Kể từ lớp học đầu tiên do Bác tổ chức và trực tiếp giảng dạy ở Quảng Châu (Trung Quốc) năm 1925 với tập giáo trình bất hủ *Đường cách mệnh* cho đến lúc Bác đi xa mãi mãi, Người đã dạy dỗ, huấn luyện nhiều thế hệ những người cách mạng Việt Nam về lý luận Mác - Lênin, đường lối cách mạng Việt Nam, đạo đức làm người và đạo đức, tác phong của người cán bộ cách mạng; về phương pháp huấn luyện mà nổi bật là: lý luận liên hệ với thực tiễn, nâng cao tri thức không tách rời bồi dưỡng, củng cố lập trường rèn luyện phẩm chất, học đi đôi với hành, thiết thực làm cho người học, người nghe dễ hiểu, dễ nhớ.

Bác huấn luyện trên lớp như lớp ở Quảng Châu, lớp ở trường Nguyễn Ái Quốc, lớp đảng viên mới do Thành ủy Hà Nội mở, v.v.; Bác huấn luyện lúc “vừa đi đường vừa kể

chuyện” khi cùng các chiến sĩ bảo vệ đi chiến dịch Biên Giới năm 1950 hay bất cứ trên hành trình của chuyến đi công tác nào; Bác huấn luyện trong bài phát biểu ở cuộc họp Bộ Chính trị, Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương, chuyến thăm cơ sở sản xuất, trường học, bệnh viện, đơn vị quân đội, công an, v.v..

Để có kết quả huấn luyện tốt, Bác đã học tập suốt đời. Với vốn ngoại ngữ phong phú, Bác đã đọc nhiều sách nước ngoài, sách báo trong nước. “Giáo trình” huấn luyện của Bác không chỉ được được bổ sung từ những chất liệu lấy trong sách vở, mà phần lớn còn được lấy từ các hoạt động thực tiễn trực tiếp của Bác.

Tìm hiểu “bí quyết” thành công của Bác trong cương vị “người huấn luyện”, nhận thấy rằng: huấn luyện, giảng dạy là hoạt động có ý thức, có kế hoạch ở mức độ đòi hỏi rất cao để chuyển giao tri thức từ người huấn luyện (người thầy) tới người học, khơi dậy ở họ năng lực, nhiệt tình thu nhận tri thức mới bằng tất cả vốn liếng tri thức và kinh nghiệm đã có, biến chúng thành tri thức của mình. Quá trình “giao - nhận” đó cần có sự tự giác, năng động từ hai phía, song động lực đóng vai trò “cái hích ban đầu” và trong cả quá trình là nhiệt tình và sự đầy đặn tri thức của người huấn luyện - người thầy. Do đó, nếu người huấn luyện - người thầy không hơn hẳn người được huấn luyện - người học về tri thức thì quá trình “giao - nhận” thiếu hẳn điều kiện quan trọng nhất để đạt kết quả cao. Tri thức thì vô cùng vô tận, nhưng bất cứ người làm thầy nào cũng phải bắt đầu bằng việc học tập để tích lũy tri thức cơ bản của chuyên ngành mà mình giảng dạy. Vậy cho nên, Bác nói: “Muốn huấn luyện thợ rèn, thợ nguội thì người huấn luyện phải thạo nghề rèn, nghề nguội. Người huấn luyện của đoàn thể *phải làm kiểu mẫu về mọi mặt*: tư tưởng, đạo đức, lối làm việc”³. Bởi vì nền tảng ban đầu có vững thì mới có thể từng bước đào sâu và mở rộng vào tri thức chuyên ngành và tri thức liên ngành để tạo nên một cơ cấu tri thức toàn diện cho người thầy. Ngày nay, sự cân đối giữa tri thức khoa học cơ bản theo

từng chuyên ngành với tri thức liên ngành trong mỗi người thầy đã trở thành nhân tố có ý nghĩa quyết định hiệu quả giảng dạy của người đó.

Đối với người giảng dạy lý luận Mác - Lênin, theo Hồ Chí Minh, cùng với việc trau dồi tri thức chuyên ngành và liên ngành, việc trang bị hệ tư tưởng, việc xác định lập trường, lý tưởng đến mức độ tạo nên niềm tin vững chắc có ý nghĩa cực kỳ quan trọng. Niềm tin tạo nên linh hồn cho các bài giảng, cho nội dung huấn luyện, là yếu tố tinh thần tạo ấn tượng sâu sắc đối với người học, người được huấn luyện, để từ đó họ “sở hữu hóa thành những giá trị nội tâm”. Đọc bài giảng của Bác - *Đường cách mệnh* - chúng ta dễ thấy sự phong phú, chính xác, mạch lạc... về nội dung kiến thức. Đồng thời, từ các bài giảng ấy còn toát lên niềm tin sắt đá, vừa rất hiện thực, vừa rất lãng mạn về tương lai của đất nước. Bây giờ đọc lại tác phẩm đó, chúng ta vẫn cảm nhận được nguyên vẹn giá trị ấy.

Bác Hồ rất quan tâm học trong thực tiễn, vì thực tiễn là kết quả của sự vận dụng lý luận vào cuộc sống; cái khách quan và chủ quan thống nhất với nhau trong thực tiễn, tri thức khoa học cơ bản được chuyển tiếp qua khoa học ứng dụng để chuyển hóa thành thực tiễn. Thực tiễn là tiêu chuẩn của chân lý, chỉ có lấy thực tiễn làm thước đo mới kiểm nghiệm được sự đúng sai của lý luận, ngược lại chỉ khi vượt tới tầm lý luận thì sự phân tích, nắm bắt thực tiễn mới thật sự là bản chất.

Đọc những bài giảng, những tài liệu Bác chuẩn bị để huấn luyện bao giờ cũng thấy sự cân đối, đầy đủ, vừa tầm với đối tượng cả về lý luận và thực tiễn. Có khi Bác “đột phá” từ nguyên lý lý luận rồi bằng phương pháp liên hệ “mở lối” đi vào thực tiễn; cũng có khi Bác mở đầu bằng việc miêu tả, kể lại những hiện tượng quan sát thấy trong thực tế rồi khéo léo, rất tự nhiên khái quát thành lý luận.

Trong thực tiễn, Bác Hồ quan tâm là các sự kiện cách mạng đang diễn ra ở nước ta và trên thế giới, chủ nghĩa anh hùng cách mạng

mà nhân dân đã thể hiện trong sự nghiệp đấu tranh vì độc lập tự do, hòa bình và chủ nghĩa xã hội nhằm giải phóng con người, v.v.. Thực tiễn ấy là những điều thường nhật, diễn ra trước mắt mọi người, nhưng với sự chỉ dẫn của Bác, người học, người nghe rất dễ nhận ra ý nghĩa nhân văn, cách mạng... của chúng và nảy sinh trong họ ý thức thực hành những điều Bác đã chỉ bảo.

Là người đi huấn luyện, nhưng dường như trong mọi trường hợp, Bác cùng học với người nghe, người được huấn luyện. Qua những câu hỏi, đáp rất tự nhiên giữa Bác với họ. Bác không chỉ hiểu được trình độ, mong muốn của người học, người nghe mà còn tiếp thu được nhiều tri thức, chân lý từ họ.

2. Lĩnh hội và vận dụng sáng tạo lời khuyên dạy cùng những kinh nghiệm thực hành của Bác nhằm thúc đẩy quá trình nâng cao chất lượng đội ngũ những người “huấn luyện” để họ đáp ứng yêu cầu mới của đất nước là vấn đề cấp bách của nền giáo dục nước ta hiện nay.

Ở nước ta, hiểu theo nghĩa chuyên nghiệp, đại bộ phận những người “huấn luyện” làm trong ngành giáo dục, đảm nhiệm công việc giảng dạy, nghiên cứu. Đó là đội ngũ xung kích, chủ lực quyết định sự thành công của tiến trình cải cách giáo dục ở nước ta. Đội ngũ đó hiện có 1,1 triệu giáo viên trong toàn quốc⁴.

Họ là những người thực hiện chức năng giáo dục con người, trong đó bao gồm phần lớn các thế hệ đại biểu cho tương lai của đất nước. Thế nhưng, chính họ đang đứng trước yêu cầu cấp bách được “nâng cấp” để khắc phục sự bất cập, hẫng hụt do tốc độ phát triển nhanh của tri thức nhân loại ở kỷ nguyên khoa học và công nghệ 4.0.

Như vậy, chiến lược cải cách giáo dục tổng thể của nước ta hiện nay trước hết phải đặt lên hàng đầu việc đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng và đãi ngộ về vật chất, tinh thần đối với những người đi giáo dục, tức là những người thầy. Thực chất là phải nâng cấp đội ngũ giáo viên theo hướng hiện đại hóa toàn diện, tạo điều kiện cho

họ phấn đấu để đạt các tiêu chí: nắm vững những tri thức chuyên ngành và đa ngành (tri thức liên thông) hiện đại từ mức tối thiểu - tương ứng với đòi hỏi của vị trí giảng dạy mà họ đang đảm nhiệm (mầm non, tiểu học, phổ thông cơ sở, phổ thông trung học, đại học) - rồi từng bước bồi dưỡng và nâng cao hơn; có hiểu biết và có kỹ năng ứng dụng những phương pháp giảng dạy tiên tiến đối với không chỉ những giáo trình môn học chuyên ngành mà còn cả các giáo trình khoa học liên ngành tích hợp tri thức của nhiều lĩnh vực chuyên môn (đặc biệt ở cấp đại học); có đủ phẩm chất, đạo đức của người thầy (cô) vừa hồng vừa chuyên và ý chí, năng lực sáng tạo không ngừng trên cơ sở phát huy tinh hoa của nền giáo dục dân tộc truyền thống và học hỏi, tiếp thu các giá trị của các nền giáo dục tiên tiến trên thế giới trong quá trình hội nhập...

Để hiện thực hóa các mục tiêu trên, cần cải cách cơ chế, bộ máy vận hành của ngành giáo dục, trước hết là trao quyền tự chủ để các nhà trường có đủ trách nhiệm và quyền hạn giải quyết những vấn đề thuộc phạm vi của mình với chất lượng cao, đáp ứng những đòi hỏi mới, thậm chí những đòi hỏi trước đây chưa từng đặt ra: xây dựng trường lớp khang trang, trang bị các phương tiện mới, hiện đại phục vụ giảng dạy và học tập; đổi mới giáo trình, tuyển sinh, theo dõi và đánh giá, công nhận kết quả học tập của học sinh; kết nối quan hệ với các doanh nghiệp và cơ sở sản xuất để tạo địa bàn tham quan thực địa, trải nghiệm thực tiễn cho giáo viên và học sinh; liên kết với các trường bạn trên cùng địa bàn hoặc khác địa bàn dưới hình thức kết nghĩa để giao lưu học hỏi lẫn nhau và - trong điều kiện có thể - kết nghĩa với một hoặc vài trong số những trường danh tiếng của nước ngoài nhằm trao đổi tri thức, mở rộng tầm nhìn, gửi giáo viên của trường sang tham quan, thực tập, mời các giáo viên của các trường đó thỉnh giảng (có thể đây là phương sách để nền giáo dục nước ta tiếp

cận, liên thông với nền giáo dục của các nước tiên tiến). Những công việc trên, nếu nhà trường không được trao quyền tự chủ thì không thể làm được tốt.

Dĩ nhiên, trao quyền tự chủ cho nhà trường không có nghĩa là phủ nhận hay làm suy yếu vai trò quản lý nhà nước thông qua các cơ quan nhà nước chuyên trách của ngành giáo dục, mà điều đó chỉ có nghĩa là xác định lại giới hạn, phạm vi và phong cách của sự quản lý và thực hiện nghiêm túc sự xác định đó. Ở nước ta tuyệt đối không thể có tình trạng nền giáo dục nằm ngoài sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam và sự quản lý của Nhà nước xã hội chủ nghĩa. Tuy thế, cần thừa nhận rằng, quản lý nhà nước về giáo dục ở nước ta hiện nay còn nhiều điều cần đổi mới cả về nội dung, phạm vi và phương pháp.

Chúng ta cần hướng công cuộc dân chủ hóa trong các nhà trường đi vào chiều sâu. Nghĩa là việc đổi mới không chỉ được thực hiện trong quan hệ giữa cấp lãnh đạo nhà trường với cấp trên - cấp quản lý nhà nước - và với toàn thể cán bộ công nhân viên nhà trường mà còn phải quan tâm tới hai mối quan hệ cơ bản mang tính đặc trưng: quan hệ giữa các giáo viên (thầy, cô) và quan hệ thầy trò.

Giáo viên là những người lao động trí óc đồng thời là những người thực hành giảng dạy. Lao động của họ vừa mang tính cá nhân vừa đòi hỏi sự liên kết hợp tác theo chuyên ngành để không ngừng nâng cao trình độ kiến thức và đạt hiệu quả cao hơn trong giảng dạy. Xu hướng liên kết theo tiêu chí chuyên ngành là yêu cầu tự nhiên của họ. Sự liên kết cần có người dẫn dắt với tính cách là “đầu đàn”. Đầu đàn là những giáo viên trội hơn các giáo viên khác về tri thức khoa học, kinh nghiệm giảng dạy, có phong cách giao tiếp và ứng xử tốt, được nhiều giáo viên cùng bộ môn quý mến, thậm chí tôn là “thầy” - (thầy của thầy). Do đó, cần phát hiện, bồi dưỡng và phát huy vai trò của các đầu đàn trong sự liên kết để các giáo viên cùng nhau

(Xem tiếp trang 37)

trì, vận dụng một cách sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin về vấn đề dân tộc; hiện thực hóa dần những tư tưởng của Hồ Chí Minh về dân tộc và giải quyết quan hệ dân tộc. Quyết tâm đó được thể hiện rõ trong nhận thức và chỉ đạo hoạt động thực tiễn; trong xây dựng và thực hiện chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước ta. Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng một lần nữa khẳng định: tạo chuyển biến rõ rệt trong phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội vùng có đông đồng bào DTTS, nhất là các vùng Tây Bắc, Tây Nguyên, Tây Nam Bộ, tây duyên hải miền Trung. Đây cũng chính là mong muốn, mục tiêu cao nhất mà Hồ Chí Minh đã từng khẳng định: “Tự do cho đồng bào tôi, độc lập cho Tổ quốc tôi, đó là tất cả những điều tôi muốn; đây là tất cả những điều tôi hiểu”²⁶ □

TỪ LỜI DẠY VÀ VIỆC LÀM...

(Tiếp theo trang 32)

phấn đấu tự bồi dưỡng, tự nâng cao, xem đó là một hình thức tự quản mang tính tự nguyện có tác dụng thúc đẩy quá trình phấn đấu tự bồi dưỡng thường xuyên của tập thể và cá nhân giáo viên, bên cạnh hình thức bồi dưỡng “chính thức” của nhà trường và của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Trong quan hệ thầy trò cần phát huy truyền thống “Tôn sư - trọng đạo” từ phía học trò, đồng thời nêu cao tinh thần, thái độ tôn trọng, bình đẳng, tận tụy với học trò từ phía các thầy cô. Từ đó gắn bó chặt chẽ quá trình giảng dạy của thầy, cô với quá trình học tập của học trò. Thầy và trò có thể “đồng hành” trong các khâu thực nghiệm, nghiên cứu thực tế, cộng tác nghiên cứu những đề tài thích hợp. Đó là cơ hội rất tốt để trò học thầy nhiều hơn, ngoài những bài giảng trên lớp, còn thầy thì bổ sung cho mình không chỉ những tri thức do học trò phát hiện mà còn cả nhiệt tình hồn nhiên của tuổi trẻ tiếp cận với khoa học.

Việc làm có tính thời sự hiện nay là các nhà trường nên có tiếng nói tham gia vào việc phê phán nghiêm khắc và sâu sắc đối với hiện tượng gian lận trong thi cử. Bộ Giáo dục và Đào tạo cần tìm ra cách thức tiện lợi nhất để rà soát văn bằng của đội ngũ giáo viên, giảng viên các cấp, phát hiện cho được những hiện tượng “đau lay, quan xin” mà từ xa xưa ông cha ta đã khinh bỉ, lên án. Cần và xử lý nghiêm khắc như xử lý những kẻ tham nhũng. Bởi vì, nhìn từ góc độ nhà trường thì đó là hiện tượng xấu nhất dễ “lây nhiễm” nhất, cần nghiêm khắc ngăn chặn □

1, 3, 4 Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. CTQG, H., 2000, tập 1, tr.416; 461; 28.

2, 11, 22 Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. CTQG, H., 2000, tập 9, tr.314; 587; 457.

5 Xem: Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, Nxb. CTQG, H., 2000, tập 3, tr. 198.

8 Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. CTQG, H., 2000, tập 3, tr.198.

6 Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb. CTQG, H., 2000.

7, 9 Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. CTQG, H., 2000, tập 4, tr.217; 217-218.

10, 13, 20 Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. CTQG, H., 2000, tập 10, tr.418; 323; 418.

12, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 21 Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. CTQG, H., 2000, tập 11, tr.136; 134; 134; 137; 134; 128-129; 496; 136.

23 Trần Dân Tiên: *Những mẫu chuyện về đời hoạt động của Hồ Chủ tịch*, Nxb. CTQG, H., 1994, tr.44.

¹ Hồ Chí Minh: *Toàn tập* (bộ 15 tập), Nxb. CTQG, H., 2011, tập 6, tr.365.

² C.Mác và Ph.Ăngghen: *Toàn tập*, Nxb. CTQG, H., 1995, tập 3, tr.10.

³ Hồ Chí Minh: *Toàn tập* (bộ 15 tập), Nxb. CTQG, H., 2011, tập 6, tr.365.

⁴ Dẫn theo *Báo Văn nghệ*, số 46, ngày 17-11-2018.